

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với:

* *Bị cáo:* Cao Văn Th - Sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 15 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Cao Văn Th, sinh năm 1959, con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966 hiện đang làm ruộng tại đội 15 Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Trần Thị Ng, sinh năm 1986, đã ly hôn; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Cao Văn Th bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/02/2020 đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Vũ C – Sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Vũ Xuân T – Sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 24/02/2020, tại khu vực bãi rác xã N thuộc Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Cao Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái phía sau Th đang mặc 01 gói nhỏ vỏ là giấy màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. Thu giữ tại khu vực dưới chân Th đang đứng 04 gói nhỏ vỏ là giấy, bên trong mỗi gói đều có chất bột dạng cục màu trắng (thu 05 gói nhỏ trên niêm phong ký hiệu M). Cao Văn Th khai nhận đó là 05 gói Heroine mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Ngoài ra còn tạm giữ của Th 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ITEL lắp 02 sim có số thuê bao là 0333.067.306 và 0989.040.122. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn Th: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 220/GĐKTHS ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 05 gói nhỏ vỏ giấy niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,393 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Cao Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận: Cao Văn Th là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ, ngày 24/02/2020, Th đi bộ từ nhà đến quán nước gần Cầu cụ Ng, thuộc đội 14, Đ, xã N, N, huyện N, tỉnh Nam Định. Tại đây Th gặp Trần Vũ C, sinh năm 1985, ở xóm 3, xã N, huyện N, Nam Định (C là bạn Th), cả hai ngồi uống rượu với nhau. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Th đi bộ ra Cầu cụ Ng mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 05 gói Heroine với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được Heroine, Th bỏ 01 gói vào túi quần bên trái phía sau đang mặc còn 04 gói Th cầm trên tay. Th quay lại quán nước và rủ C đi chơi cùng, mục đích là đến nhà bạn để hỏi xin việc. C đồng ý và lấy xe của C chở Th đi (việc Th tàng trữ ma túy trên người C không biết). Khi đi đến khu vực bãi rác xã N, Th bảo C chở Th vào bãi rác, Th bỏ 04 gói ma túy đang cầm trên tay xuống khu vực dưới chân Th đang đứng để chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự: Xử phạt Cao Văn Th từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/02/2020, tại khu vực bãi rác xã N thuộc Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Cao Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,393 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Cao Văn Th đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh phòng chống các tệ nạn ma túy, nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, không sở hữu tài sản lớn có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 220/GĐKTHS ngày 25/02/2020 (Bên trong phong bì có 0,352 gam mẫu M, cùng vỏ bao gói mẫu M) mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ITEL lắp 02 sim có số thuê bao là 0333.067.306 và 0989.040.122, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Cao Văn Th ngày 24/02/2020 tại khu vực Cầu cụ Ngạc, thuộc đội 14, Đồng Nam, xã Nghĩa Lợi, huyện N, tỉnh Nam Định, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[7] Bị cáo Cao Văn Th phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Cao Văn Th 21 (Hai mươi một) tháng tù. Th hạn tù tính từ ngày 24/02/2020.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 220/GĐKTHS ngày 25/02/2020 (Bên trong phong bì có 0,352 gam mẫu M, cùng vỏ bao gói mẫu M) mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

- Trả lại bị cáo Cao Văn Th 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ITTEL lắp 02 sim có số thuê bao là 0333.067.306 và 0989.040.122, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 03/4/2020.

4. Buộc bị cáo Cao Văn Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thi hành thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương